***Ngày soạn:***

***Ngày dạy:***

**Tiết 36: : LUYỆN TẬP VỀ BỘI CHUNG NHỎ NHẤT**

**I/ Mục tiêu tiết dạy**

***1. Về kiến thức:*** Học sinh cần nắm vững các kiến thức cơ bản sau:

- Cũng cố các kiến thức về BCNN của hai hay nhiều số.

- HS biết tìm BCNN của hai hay nhiều số bằng cách phân tích các số đó ra thừa số nguyên tố, từ đó biết cách tìm các BC của hai hay nhiều số.

***2. Về kĩ năng:*** Học sinh cần có các kĩ năng sau:

- HS biết tìm BCNN một cách hợp lí trong từng trường hợp cụ thể, biết vận dụng tìm BC và BCNN trong các bài toán thực tế đơn giản.

***3. Về thái độ:*** Học sinh cần ý thức được:

- Rèn cho HS tính cẩn thận, chính xác trong tính toán; linh hoạt sáng tạo trong giải bài tập.

- Xây dựng ý thức học tập, tự giác, tích cực và tinh thần hợp tác trong học tập, từ đó yêu thích môn học hơn.

**4. Năng lực**

**-**Năng lực chung: Năng lực vận dụng kiến thức, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự học.

-Năng lực riêng: Năng lực suy luận logic, năng lực tính toán, năng lực báo cáo, ngôn ngữ.

**II/ Chuẩn bị của GV và HS**

***1. Giáo viên:*** : Nghiên cứu chương trình SGK, tài liệu tham khảo

Phấn màu, bảng phụ, bút dạ

***2. Học sinh:*** SGK, Vở ghi, đồ dùng học tập, nghiên cứu SGK.

**III/ Tiến trình lên lớp (45 phút)**

***1. Ổn định lớp (2 phút)***

+ Kiểm tra sĩ số lớp.

+ Nghe báo cáo (Lớp phó học tập báo cáo tình hình chuẩn làm BTVN)

**2. Kiểm tra 15 phút:**

🟋 Đề bài:

**I.** ***Trắc nghiệm*** (3 điểm):

***Hãy khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất.***

**Bài 1.** ƯCLN(3, 15) là số nào sau đây ?

A. 3 B. 5 C. 15 D. 45

**Bài 2.** BCNN(6, 36) là số nào sau đây ?

A. 6 B. 36 C. 72 D. 216

**Bài 3.** ƯCLN(72, 35, 1) là số nào sau đây ?

A. 1 B. 35 C. 72 D. 2520

**II. *Tự luận:*** (7 điểm):

**Bài 4:**  (3 điểm) Tìm ƯCLN(36, 96) = ?

**Bài 5:** (4 điểm)Tìm BCNN(42, 70, 180) = ?

🟋 Đáp án:

**I.** ***Trắc nghiệm***

Bài 1: A (1 điểm) Bài 2: B (1 điểm) Bài 3: A (1 điểm)

**II. *Tự luận:***

**Bài 4:**

Bước 1: Phân tích các số ra thừa số nguyên tố (1 điểm)

36 = 22 . 32

96 = 25 . 3

Bước 2: Các thừa số chung là: 2 và 3 (0,5 điểm)

Bước 3: Lập tích các thừa số vừa tìm được với số mũ nhỏ nhất. Tích đó là ƯCLN cần tìm ƯCLN(36, 96) = 22 . 3 =12 (1 điểm)

Vậy ƯCLN(36, 96) = 12 (0,5 điểm)

**Bài 5:**

Bước 1: Phân tích các số ra thừa số nguyên tố (1 điểm)

42 = 2 . 3 .7

70 = 2 . 5 . 7

180 = 22 . 32 . 5

Bước 2: Các thừa số chung và riêng là 2, 3, 5, 7 (0,5 điểm)

Bước 3: Lập tích các thừa số vừa tìm được với số mũ nhỏ nhất. Tích đó là ƯCLN cần tìm BCNN(42, 70, 180) = 22 . 32 . 5 . 7 = 1260 (2 điểm)

Vậy BCNN(42, 70, 180) = 1260 (0,5 điểm)

***3. Bài mới (35 phút)***

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1 phút)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **ND cần đạt** |
| - GV: dẫn vào bào mới | + HS: Nghe giảng | **Tiết 36: Luyện tập về bội chung nhỏ nhất** |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (34 phút)** | | | |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **ND cần đạt** |
| **Bài 156 (Sgk/ 60):**  **-** Ghi đề bài lên bảng, đồng thời hỏi gợi ý :  x 12 vậy x là gì của 12 ?  x 18 vậy x là gì của 18 ?  x 28 vậy x là gì của 28 ?  **GV**: Lưu ý x lớn hơn 150 và nhỏ hơn 300  **GV**:Yêu cầu cá nhân thực hiện 2p’, kiểm tra & uốn nắn cách thực hiện của một số HS (Y)  Gọi 1 HS lên bảng trình bày  Nhận xét chung và sửa sai cho học sinh ( nếu có ).  **Bài 157 Sgk/ 60):**  **GV**: Gọi HS đọc đề  **GV**:Số ngày mà An và Bách phải trực nhật là gì của 10 và 12 ?  **GV**:Số ngày ít nhất mà hai bạn trực chung là gì của 10 và 12 ?  **GV:** Yêu cầu các nhóm thảo luận 2p’  Sau đó gọi 2 học sinh lên bảng cùng trình bày.  **GV**: Nhận xét chung & chốt lại cách thực hiện | **Bài 156 (Sgk/ 60):**  **HS** :Tìm hiểu đề  **HS**: Trả lời được x là bội chung của 12 , 18 và 28.  **HS**:làm vào nháp 2p’  **1 HS:** Lên bảng trình bày .  **HS**:Còn lại chú ý theo dõi , nêu nhận xét, ghi bài vào vở.  **Bài 157 Sgk/ 60):**  **HS**: Đọc đề bài suy nghĩ, nêu cách làm & trả lời các câu hỏi gợi ý của gv.  **HS**:Là bội của 10 và 12.  **HS**:Là BCNN của 10 và 12.  **HS**: Thảo luận nhóm 2p’  **HS1 l**ên bảng trình bày  **HS**: Chưa thực hiện được ghi bài vào vở | **Bài 156 (Sgk/ 60):** ( 8 phút )  Tìm số tự nhiên x, biết rằng :  x∶ 12, x ∶ 15, x ∶ 18 và  x ∶ 28 và 150 <x <300.    **Giải**  Ta có BCNN(12;21;28) = 84  Mà x € BC( 12;21;28) và điều kiện 150 < x < 300.  Vậy x € 168; 252.  **Bài 157 Sgk/ 60):** ( 10 phút )  **Giải**  + Phân tích 30 và 45 ra thừa số nguyên tố ta có :  10 = 2.5  12 = 22.3  + BCNN( 10,12) = 22. 3. 5  = 60  + Vậy số ngày ít nhất hai bạn An và Bách cùng trực nhật là 60 (ngày). |

***4. Củng cố(5 phút):***

+ GV: Ghi đề bài ra bảng phụ, có hướng dẫn làm bằng các câu hỏi gợi ý

+ Gọi a là số cây phải trồng của mổi đội thì a  BC ( ? ) và 100 ≤ a ≤ 200

→ a = ?

+ GV: nhận xét giờ học.

***5. Hướng dẫn về nhà (1 phút):***

- BTVN: Từ 195 đến 18.4 (trang 30, 31 – SBT)

- Xem trước các bài tập phần Ôn tập chương I.